

Số: 1390 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 18 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường  
của Dự án “Trường tiểu học Châu Minh, huyện Hiệp Hòa”**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 808/TTr-TNMT ngày 14/12/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Trường tiểu học Châu Minh, huyện Hiệp Hòa” (sau đây gọi là Dự án) của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hiệp Hòa (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Châu Minh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định<sup>1</sup>: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án; về kết quả thẩm định hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả, các nội dung, yêu cầu về bảo vệ

<sup>1</sup> Thành lập theo Quyết định số 1216/QĐ-TNMT ngày 27/11/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

môi trường của dự án tại Điều 1 Quyết định này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND huyện Hiệp Hòa, UBND xã Châu Minh, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hiệp Hòa và tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Chủ dự án (*trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công*);
- Văn phòng UBND tỉnh:
  - + LĐVP (CVP, PCVP-PT), TH, KTN;
  - + Công thông tin điện tử tỉnh;
  - + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
  - + Lưu: VT, KTN Việt Anh

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Ô Pích**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**của dự án “Trường tiểu học Châu Minh, huyện Hiệp Hòa”**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2023*  
*của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)*

## **1. Thông tin về dự án**

### **1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Trường tiểu học Châu Minh, huyện Hiệp Hòa.
- Địa điểm thực hiện: Xã Châu Minh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.
- Chủ dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hiệp Hòa.

### **1.2. Phạm vi, quy mô, công suất**

\* Phạm vi: Dự án được thực hiện trên khu đất có diện tích khoảng 1,95 ha, tại xã Châu Minh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

\* Quy mô, công suất của dự án:

Dự án thực hiện theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang thì dự án Trường tiểu học Châu Minh, huyện Hiệp Hòa; Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 12/4/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Hiệp Hòa về việc Quyết định chủ trương đầu tư 02 dự án (nhóm B) thuộc Kế hoạch đầu công năm 2023 trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 huyện Hiệp Hòa, quy mô dự án có diện tích khoảng 1,95ha. Gồm:

- Giải phóng mặt bằng khu đất xây dựng 19.585m<sup>2</sup> trong đó:
  - + Diện tích xây dựng trường là 15.693m<sup>2</sup>;
  - + Diện tích đường giao thông kết nối 3.892m<sup>2</sup>.
- Xây dựng mới khối phòng học; phòng phục vụ học tập; phòng hành chính quản trị để đảm bảo phòng, lớp học đạt chuẩn với diện tích khoảng 7.130m<sup>2</sup>.
- Xây dựng nhà đa năng khoảng 595m<sup>2</sup>.
- Xây dựng các hạng mục phụ trợ như: Sân, công tường rào, nhà bảo vệ, bể nước, nhà máy bơm, nhà để xe, sân bóng đá, khuôn viên nội bộ,.....
- Xây dựng hạ tầng kỹ thuật kết nối như: Đường giao thông, san nền, cấp thoát nước, cấp điện.... và một số hạng mục khác...

### **1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư**

- Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm:
  - Xây dựng mới khối phòng học; phòng phục vụ học tập; phòng hành chính quản trị để đảm bảo phòng, lớp học đạt chuẩn với diện tích khoảng 7.130m<sup>2</sup>.
  - Xây dựng nhà đa năng khoảng 595m<sup>2</sup>.

- Xây dựng các hạng mục phụ trợ như: Sân, cổng tường rào, nhà bảo vệ, bể nước, nhà máy bơm, nhà để xe, sân bóng đá, khuôn viên nội bộ,.....

- Xây dựng hạ tầng kỹ thuật kết nối như: Đường giao thông, san nền, cấp thoát nước, cấp điện.... và một số hạng mục khác...

- Hoạt động của dự án đầu tư:

- + Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

- + Hoạt động vận hành dự án.

#### **1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường**

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với diện tích 15.548 m<sup>2</sup> là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm đ, khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường

### **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

#### **2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng**

- Việc chiếm dụng đất: Dự án chiếm 19.585m<sup>2</sup> đất, trong đó đất trồng lúa nước 2 vụ trở lên 15.548m<sup>2</sup>; đất khác: 4.037m<sup>2</sup>.

- Hoạt động giải phóng mặt bằng: Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng: Phát quang thực vật, rà phá bom mìn.

- Hoạt động trong quá trình san lấp mặt bằng, thi công xây dựng.

- + Bụi, khí thải phát sinh từ các nguồn sau:

- ++ Bụi phát sinh từ hoạt động hoạt động đào đắp, san nền; quá trình vận chuyển nguyên vật liệu; hoạt động của máy móc, thiết bị thi công trên công trường, quá trình lưu trữ nguyên vật liệu,...

- + Bụi, khí thải từ hoạt động đốt cháy nhiên liệu của máy móc thiết bị thi công,.... Thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, bụi,....

- + Khí thải phát sinh từ công đoạn hàn kim loại có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO<sub>x</sub>, khói hàn,....

- + Khí thải phát sinh từ hoạt động tưới nhựa dính bảm và trải thảm bê tông nhựa có thông số ô nhiễm đặc trưng là hơi hữu cơ VOC,....

- + Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường; nước thải từ quá trình thi công (từ hoạt động vệ sinh dụng cụ, thiết bị và từ hoạt động rửa xe,...) và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

- + Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; đất đào phát sinh từ hoạt động thi công san nền và xây dựng các hạng mục công trình dự án; từ hoạt động phát quang thảm thực vật; chất thải rắn xây dựng phát sinh do hoạt động thi công xây dựng dự án; chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng.

- Tác động do rủi ro, sự cố như: Sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao

thông; sự cố cháy nổ; các rủi ro, sự cố thiên tai,...

## **2.2. Giai đoạn vận hành**

- Hoạt động người đến giảng dạy, học tập, làm việc... tại dự án
- + Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của cán bộ, giáo viên và học sinh của nhà trường.
- + Phát sinh bụi, khí thải từ hoạt động giao thông; Khí, mùi phát sinh từ khu tập kết rác thải; nhà vệ sinh; khí thải của máy điều hòa nhiệt độ.
- + Chất thải rắn thông thường phát sinh từ quá trình sinh hoạt của cán bộ, giáo viên và học sinh
- + Chất thải nguy hại phát sinh tại dự án không đáng kể như ắc quy, pin thải...
- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật:
- + Chất thải phát sinh từ quá trình duy tu, sửa chữa công trình hạ tầng kỹ thuật.
- Nước mưa chảy tràn trên mặt bằng sân, đường giao thông của dự án kéo theo bụi bẩn xuống hệ thống thoát nước.
- Tác động do sự cố như: Sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; sự cố về bão lụt, ngập úng; sự cố hệ thống thu gom nước thải;...

## **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư**

### **3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng**

#### **3.1.1. Nước thải, khí thải**

- Nước thải:
- + Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng phát sinh khoảng 5 m<sup>3</sup>/ngày, thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD<sub>5</sub>, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), amoni, tổng Coliforms,...
- + Nước thải thi công xây dựng ước tính khoảng 2 m<sup>3</sup>/ngày, bao gồm nước thải phát sinh trên công trường và nước thải từ quá trình tẩy rửa xe, rửa dụng cụ, thiết bị xây dựng; các thông số ô nhiễm đặc trưng là dầu mỡ khoáng, chất rắn lơ lửng. Thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, BOD<sub>5</sub>, COD, tổng dầu mỡ khoáng.
- + Nước mưa chảy tràn: Nước mưa chảy tràn theo dòng chảy cuốn theo đất đá xuống các lưu vực sẽ gây bồi lắng ảnh hưởng đến chất lượng nước mặt trong khu vực. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD<sub>5</sub>, tổng chất rắn lơ lửng (TSS),...
- Bụi, khí thải:
- + Bụi phát sinh từ hoạt động đào đắp, san lấp mặt bằng công trình; từ hoạt động bốc dỡ, tập kết nguyên vật liệu có thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi.
- + Khí thải phát sinh từ hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công xây dựng; từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu trong quá trình thi công xây dựng, ... có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>,...

+ Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình hàn kim loại có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO<sub>x</sub>, khói hàn,...

+ Bụi, hơi nhựa đường phát sinh trong quá trình trải nhựa sân đường có thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, hơi hữu cơ.

### 3.1.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn thông thường:

+ Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng khoảng 21 kg/ngày.

+ Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động thu dọn mặt bằng khoảng 7,75 tấn: thành phần chủ yếu là lúa, hoa màu, cây bụi, cây ăn quả,...

+ Đất đào hữu cơ bề mặt phát sinh khoảng 3.109,6 m<sup>3</sup>; đất đào móng công trình khoảng 3.435,69 m<sup>3</sup>.

+ Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động xây dựng khoảng 0,16 tấn/ngày bao gồm gạch vỡ, cốp pha, sỏi, đá, cát, mẫu sắt thép, vỏ bao xi măng,...

- Chất thải nguy hại như giẻ lau, găng tay dính dầu mỡ, dính sơn, vỏ thùng sơn, cặn sơn,... phát sinh khoảng 17,5 kg/tháng.

### 3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của các máy móc, thiết bị xây dựng và các phương tiện vận tải vận chuyển nguyên vật liệu. Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT áp dụng đối với tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT áp dụng đối với độ rung.

### 3.1.4. Các tác động khác

- Tác động tới kinh tế - xã hội khu vực; tác động đến giao thông khu vực; tác động đến hệ thống thoát nước khu vực; đến hệ sinh thái, sản xuất nông nghiệp,...

- Tác động do rủi ro, sự cố như: sự cố cháy nổ; sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố do thiên tai.

## 3.2. Giai đoạn vận hành

### 3.2.1. Nước thải, khí thải

- Nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình hoạt động của người đến giảng dạy, học tập, làm việc tại dự án lớn nhất khoảng 30 m<sup>3</sup>/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD<sub>5</sub>, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), tổng Coliforms,...

+ Nước mưa chảy tràn kéo theo bụi, đất, cát và các chất lơ lửng vào nguồn nước mặt trong khu vực.

- Bụi, khí thải:

+ Khí thải phát sinh từ phương tiện giao thông ra vào dự án có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>,...

+ Mùi hôi từ khu tập kết rác thải sinh hoạt với thông số ô nhiễm đặc trưng là  $\text{NH}_3$ ,  $\text{H}_2\text{S}$ ,  $\text{CH}_4$ ...

### 3.2.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của người đến giảng dạy, học tập, làm việc tại dự án khoảng 645,96 kg/ngày. Bùn thải từ các bể tự hoại phát sinh khoảng 61,52 m<sup>3</sup>/năm, bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải khoảng 8,08kg/ngày. Chất thải từ quá trình cắt tỉa cây xanh khoảng 3 m<sup>3</sup>/đợt.

- Chất thải nguy hại từ hoạt động của dự án: phát sinh khoảng 6,45 kg/năm.

### 3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn phát sinh không đáng kể từ hoạt động của phương tiện giao thông; từ khu vực công cộng.

### 3.2.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội khu vực.

- Tác động do sự cố như: Sự cố cháy nổ; sự cố về bão lụt; sự cố ngập úng; sự cố tắc/vỡ đường ống thu gom nước thải; sự cố dịch bệnh...

## 4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

### 4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

#### 4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

##### 4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt:

+ Đối với nước thải từ quá trình rửa, vệ sinh tay chân: Thoát ra rãnh thoát nước, có hố ga lắng cặn để thu gom nước thải, sau đó đầu nổi ra hệ thống thoát nước của khu vực.

+ Đối với nước thải công trình vệ sinh: Trang bị 03 nhà vệ sinh di động có bể chứa chất thải dung tích 2.500 lít, hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bể chứa chất thải mang đi xử lý theo quy định (tần suất 03 ngày/lần hoặc khi bể chứa đầy).

- Đối với nước mưa chảy tràn:

+ Thiết kế rãnh thoát nước có kích thước 1m x 0,7m x 0,7m, hố lắng có kích thước 2mx1mx1m, cứ 30m - 50m bố trí 01 hố lắng. Các tuyến thoát nước mưa này được nạo vét và thuê đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Nước thải thi công, xây dựng:

+ Đối với nước thải phát sinh từ hoạt động vệ sinh dụng cụ thi công: Bố trí 02 thùng dung tích khoảng 150-200l chứa nước phục vụ vệ sinh dụng cụ thi công, nước thải được tái sử dụng để tưới đường giảm bụi không xả ra ngoài môi trường;

+ Đối với nước thải phát sinh từ hoạt động rửa bánh xe trước khi ra khỏi công trường: Nước thải được thu gom về hố ga dung tích 1m<sup>3</sup> để lắng cặn sau đó

được tận dụng tái sử dụng để tưới đường giảm bụi không xả ra ngoài môi trường.

#### 4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Các phương tiện chuyên chở vật liệu san lấp, vật liệu thi công phải đạt các tiêu chuẩn, quy định kỹ thuật theo quy định của pháp luật; che phủ bạt kín khi vận chuyển, không làm rơi vật liệu trong quá trình vận chuyển; không chở hàng hóa quá tải trọng cho phép.

- Phun rửa các tuyến đường vận chuyển vật liệu; quét dọn, thu gom vật liệu, đất rơi vãi hằng ngày.

- Rửa xe vận chuyển trước khi ra khỏi công trường.

- Lập hàng rào bằng tôn cao 3m khu vực công trường giáp với khu vực ủy ban xã.

- Bố trí bãi tập kết nguyên vật liệu được che phủ hợp lý.

- Phun nước tưới ẩm tần suất trung bình 02 lần/ngày, đặc biệt khi thời tiết khô hanh nắng nóng, tăng tần suất tưới nước dọc tuyến đường vận chuyển 04 lần/ngày bằng xe phun nước trong bán kính khoảng 1km tính từ vị trí dự án.

#### 4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

##### 4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải sinh hoạt phát sinh được thu gom vào 04 thùng rác dung tích 200 lít có nắp đậy, hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định (tần suất 04 lần/tuần).

- Thu gom chất thải thực bì, cây cỏ phát sinh từ hoạt động dọn dẹp mặt bằng và chuyên giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đổ thải đúng nơi quy định.

- Chất thải phá dỡ công trình hiện trạng: Tận dụng để san lấp mặt bằng, những chất thải không tận dụng được, yêu cầu Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Đối với đất bóc hữu cơ: Sử dụng để đắp khu cây xanh và trồng cây xanh trong các khu vực được quy hoạch cây xanh trong phạm vi Dự án..

- CTR xây dựng thông thường được thu gom, phân loại: Đối với các loại chất thải như sắt thép, giấy vụn, bìa carton,... được thu gom và bán cho các đơn vị thu mua phế liệu; Đối với các loại chất thải như: Đất, bê tông khô được tận dụng làm nguyên liệu trong quá trình xây dựng, các loại chất thải không tận dụng được, Chủ dự án thuê đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển (tần suất 07 ngày/lần)..

##### 4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại.

Bố trí 04 thùng có nắp đậy, có dung tích 60 lít/thùng để thu gom, lưu trữ tạm



thời chất thải nguy hại (CTNH). Mỗi thùng chứa CTNH sẽ dán nhãn tên CTNH, mã CTNH theo quy định.

Sau khi hoàn thiện việc xây dựng, chủ dự án họp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

#### 4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Không thi công xây dựng sau 22 giờ đến 6 giờ sáng; kiểm tra, bảo dưỡng phương tiện thường xuyên; các phương tiện chuyên chở vật liệu san lấp, vật liệu thi công phải đảm bảo đáp ứng điều kiện được phép lưu hành theo quy định.

- Che chắn xung quanh khu vực công trường bằng vật liệu bạt hoặc tôn với chiều cao khoảng 03m; chỉ sử dụng máy ép cọc để giảm tiếng ồn, độ rung trong quá trình thi công xây dựng.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương đảm bảo ANTT, an toàn xã hội.

- Phương tiện sử dụng không chở vượt quá tải trọng cho phép, tắt máy khi không cần thiết.

- Lựa chọn máy móc, thiết bị có mức độ ồn thấp khi thi công gần khu dân cư.

- Thực hiện bảo dưỡng thiết bị, máy móc thi công thường xuyên.

- Sửa chữa, hoàn trả nguyên trạng các tuyến đường giao thông bị hư hỏng do hoạt động vận chuyển nguyên, vật liệu phục vụ Dự án.

- Thi công xây dựng công trình đảm bảo theo quy hoạch được phê duyệt, san nền đảm bảo tôn trọng địa hình tự nhiên khu vực.

#### 4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Thuê đơn vị có chức năng rà phá bom mìn trước khi tiến hành san lấp và xây dựng.

- Lập đội kiểm tra an toàn lao động và vệ sinh môi trường tại công trường để nhắc nhở công nhân tuân thủ các quy định an toàn lao động và vệ sinh môi trường;

- Phổ biến cho tất cả các cán bộ công nhân thi công trên công trường hiểu biết về nội quy lao động và an toàn lao động, thường xuyên nhắc nhở đôn đốc công nhân thực hiện đúng nội quy.

- Trang bị cho công nhân thi công các thiết bị, máy móc và trang thiết bị bảo hộ lao động đầy đủ. Các phương tiện bảo hộ lao động tối thiểu trang bị cho công nhân là quần áo, nón bảo hộ lao động, khẩu trang,...

- Đặt các biển cảnh báo cho người dân trong vùng biết công trường đang thi công, khu vực xe ra vào thường xuyên để người dân cảnh giác tránh gây các trường hợp tai nạn giao thông xảy ra.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo trì bảo dưỡng các thiết bị vận tải để các phương tiện luôn hoạt động trong trạng thái tốt nhất. Các xe tải vận chuyển luôn trong tình trạng hoạt động tốt, không bị hư hỏng phanh xe, lốp xe, còi,...

- Công nhân trực tiếp làm việc tại công trường được tập huấn, hướng dẫn các

phương pháp phòng chống cháy nổ.

- Hạn chế các nguồn dễ phát sinh cháy, nổ như lửa, chập điện, hàn điện, đun nấu tại công trường, hút thuốc...

- Xây dựng nội quy phòng cháy chữa cháy và kế hoạch ứng cứu sự cố cháy nổ.

- Trang bị các phương tiện chữa cháy tại các kho (bình bọt, bình CO<sub>2</sub>, cát,...).

- Xây dựng, rà soát, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai theo quy định tại Luật Phòng, chống thiên tai; tổ chức diễn tập phương án ứng phó thiên tai; chuẩn bị đầy đủ lực lượng, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phù hợp với phương án ứng phó thiên tai được phê duyệt.

- Sử dụng các máy bơm công suất lớn để bơm nước tại vị trí ngập ứng thoát ra khu vực lân cận chưa bị ngập úng.

- Kiểm tra các mương rãnh, phát hiện ách tắc lập tức khơi thông mương rãnh ở vị trí đó để tăng khả năng thoát nước.

## **4.2. Giai đoạn vận hành**

### 4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

#### 4.2.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt

- + Đối với nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu vực dự án:

Sau khi xử lý sơ bộ (qua bể tự hoại 3 ngăn), được thu gom theo hệ thống công bố trí ngầm dọc các tuyến đường để thu gom, vận chuyển nước thải sinh hoạt về tuyến công thoát nước thải và đầu nối vào trạm XLNT tập trung, công suất 30 m<sup>3</sup>/ngày.đêm. Nước thải sau xử lý đạt theo tiêu chuẩn cột B, k=1,0 QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt được xả vào nguồn tiếp nhận là tuyến kênh tiêu hiện trạng (kênh nội đồng) sau đó chảy ra sông Cầu. Tọa độ điểm xả thải: X = 2352225.21; Y = 393133.61, với lưu lượng thải lớn nhất 30 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

Quy trình công nghệ:

Nước thải → Bể tự hoại → công thoát nước thải → Bể thu gom → Bể tách dầu mỡ → Rọ thu rác → Bể điều hòa → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí → Bể lắng sinh học 1 và 2 → Bể khử trùng → Hệ thống đường ống thoát nước thải sau xử lý (HDPE D400) → Mương tiêu hiện trạng phía Đông Nam của dự án.

- Nước mưa chảy tràn:

Thu gom nước mưa chảy tràn theo hệ thống mương, rãnh riêng biệt với hệ thống thu gom nước thải; vệ sinh, quét dọn sân đường hàng ngày để hạn chế cành, lá cây rơi vào hệ thống thu gom gây tắc nghẽn. Nạo vét, khơi thông hệ thống thu gom nước mưa và công thoát nước định kỳ 06 tháng/lần; định kỳ kiểm tra và cải tạo hệ thống thu gom, đặc biệt vào trước mùa mưa để tăng khả năng tiêu thoát nước

#### 4.2.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Chủ dự án thiết kế, quy hoạch diện tích vườn hoa cây xanh phù hợp nhằm tạo cảnh quan cho dự án và giảm thiểu các tác động của khí thải và tiếng ồn từ hoạt động giao thông trong khu vực. Cây xanh có tác dụng hấp thụ giảm tiếng ồn, sóng âm, giữ lại bụi, điều hòa không khí cũng như tạo mỹ quan đẹp cho khu vực dự án.

- Toàn bộ mặt bằng sân, đường được lát gạch hoặc bê tông hóa.

- Đặt các thùng rác nhỏ, khoảng 20 thùng có nắp đậy để thuận tiện bỏ rác và vận chuyển về chất thải để giảm thiểu phát tán mùi hôi.

- Đơn vị được bàn giao quản lý dự án định kỳ 6 tháng/lần nạo vét hố ga tiêu thoát nước thải của dự án.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.2.2. 1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường.

- Chất thải rắn sinh hoạt

- Mỗi tầng, mỗi phòng làm việc đều được bố trí các thùng chứa rác có dung tích phù hợp và có nắp đậy kín để chứa rác thải, cụ thể như sau:

- + Thùng chứa chất thải hữu cơ dễ phân hủy: Chứa thực phẩm thừa, rau phế thải, vỏ hoa quả, bã cà phê, bã chè, ... được thu gom vào thùng chứa chất thải dễ phân hủy và được thu gom vào khu lưu trữ tạm thời của nhà trường để đơn vị dịch vụ thu gom mang đi xử lý cuối ngày;

- + Thùng chứa rác thải tái chế: Chứa giấy, bìa carton, nhựa, chai nhựa, vỏ lon kim loại, chai thủy tinh,... Chất thải này được phân loại và bán cho các cơ sở thu mua phục vụ tái chế.

- Rác thải tại các phòng, ban,... sẽ được phân loại và được đội ngũ lao công thu gom tập kết xuống điểm tập kết rác thải (Kho chứa gần trạm xử lý nước thải) của Nhà trường. Nhà trường hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đến khu xử lý rác thải chung

4.2.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Thực hiện phân loại, thu gom chất thải nguy hại phát sinh tại dự án. Chất thải nguy hại từ hoạt động của dự án sẽ được thu gom tạm thời vào các thùng chứa có nắp đậy, phân loại và dán mã chất thải nguy hại, bố trí khu vực lưu giữ diện tích khoảng 15m<sup>2</sup>. Định kỳ 1 năm/lần hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý theo quy định.

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Trồng cây xanh xung quanh dự án. Cây xanh được trồng vây quanh dự án có tác dụng hấp thụ tiếng ồn, chặn sự di chuyển của chất ô nhiễm từ đường giao thông bên cạnh tới dự án, đồng thời tạo cảnh quan đẹp, điều tiết vi khí hậu khu vực.

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư**

### **5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng (thuộc trách nhiệm của chủ dự án)**

*\* Không khí*

- Vị trí giám sát: 02 vị trí (01 vị trí giáp UBND xã Châu Minh, 1 vị trí giáp khu dân cư phía Tây)
- Thông số giám sát: Tổng bụi lơ lửng, tiếng ồn.
- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn.

## **5.2. Giai đoạn vận hành**

Trong giai đoạn dự án đi vào hoạt động, nước thải sẽ được xử lý qua hệ thống tập trung công suất 30m<sup>3</sup>/ngày đêm đạt cột B, k=1,0 QCVN 14:2008/BTNMT, sau đó xả vào nguồn tiếp nhận là tuyến kênh tiêu hiện trạng (kênh nội đồng). Dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc môi trường nước thải định kỳ theo quy định tại khoản 2, điều 97, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022.

## **6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác**

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật bảo vệ môi trường, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo ĐTM được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo ĐTM được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công và chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường.

- Hoàn thành xây dựng, vận hành các công trình, thiết bị xử lý chất thải phát sinh đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành trước khi thải ra môi trường; thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án.

- Khối lượng đất đào tận dụng lại cho dự án, chủ dự án phải thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

- Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo ĐTM đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 808/TTr-STNMT ngày 14/12/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.